

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày 10-03-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chi.

2. Ông Phạm Ngọc Chánh .

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diễm– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Hưng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2021/TLST-HNGĐ ngày 29/3/2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/01/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Cả Bát, xã Vĩnh Thạnh, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Cả Bát, xã Vĩnh Thạnh, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị H trình bày:

Bà H và ông Huỳnh Văn H tìm hiểu một thời gian, tự nguyện tiến tới hôn nhân và ngày 06/4/2007 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung Huỳnh Chí H, sinh ngày 17/4/2006 và Huỳnh Văn H, sinh ngày 21/8/2007. Thời gian đầu, vợ chồng sống rất hạnh phúc, thời gian sau này giữa bà H và ông H thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến dẫn đến gây gổ với nhau không còn hạnh phúc nữa, bà H và ông H đã sống ly thân từ tháng 11/2020 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân bà H trực tiếp nuôi con. Nay bà H yêu cầu được ly hôn với ông H. Về con chung: bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung Huỳnh Chí H,

sinh ngày 17/4/2006 và Huỳnh Văn H, sinh ngày 21/8/2007; Về cấp dưỡng: bà không yêu cầu giải quyết; Về tài sản: không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung: có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tân Hưng số tiền 12.000.000 đồng và bà Hương đã trả xong vào ngày 27/4/2021 nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Văn H vắng mặt, theo biên bản lấy lời khai ngày 29/3/2021 bị đơn có ý kiến như sau:

Ông H thống nhất với lời trình bày của bà Hg về quan hệ hôn nhân và con chung, ông H và bà H có đăng ký kết hôn vào ngày 06/4/2007. Ông H không đồng ý ly hôn với bà H vì ông uống rượu chỉ một lần say nên có hành vi không tốt là đánh vợ, ông nhiều lần xin vợ tha thứ mà vợ không đồng ý bà H về nhà cha mẹ ở từ tháng 11 năm 2020 đến nay. Mâu thuẫn giữa ông và bà H không lớn nên ông xin được đoàn tụ. Trường hợp giải quyết ly hôn, các con của ông đã lớn ở với ai thì người đó nuôi dưỡng, ông tôn trọng ý kiến của các con. Về tài sản: không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tân Hưng số tiền 12.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: vợ chồng bà Huỳnh Thị H và ông Huỳnh Văn H có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Bà H nhận thấy mối quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông H có rất nhiều mâu thuẫn, bất đồng không thể giải quyết được, đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hơn nữa, bà H và ông H đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2020 đến nay, không có khả năng đoàn tụ nên yêu cầu của bà H về việc ly hôn với ông H là có căn cứ chấp nhận theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Về con chung: bà H yêu cầu được nuôi 02 con chung Huỳnh Chí H, sinh ngày 17/4/2006 và Huỳnh Văn H, sinh ngày 21/8/2007. Theo nguyện vọng cháu Hải và cháu Hà mong muốn được sống với mẹ. Anh H cũng đồng ý với nguyện vọng của hai con. Cho nên, yêu cầu nuôi con của bà H là có căn cứ chấp nhận theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung: bà Hương không yêu cầu nên không xem xét. Về nợ chung: bà H và ông H có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tân Hưng số tiền 12.000.000 đồng, nay đã giải quyết xong nên không xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành đúng theo trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Sự vắng mặt của đương sự: bị đơn ông Huỳnh Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến để tham dự phiên tòa nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử theo quy định.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân:

[1.1] Bà Huỳnh Thị H và ông Huỳnh Văn H tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An vào ngày 06/4/2007. Đây là hôn nhân đúng pháp luật. Trong thời gian chung sống, quan hệ vợ chồng giữa ông H và bà H phát sinh mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng giữa ông H và bà H có nhiều bất đồng không thể giải quyết được, đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Ông H và bà H đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2020 đến nay. Cuộc sống vợ chồng giữa ông H và bà H mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà H yêu cầu được ly hôn với ông H là có căn cứ chấp nhận theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[1.2] Ông Huỳnh Văn H không đồng ý ly hôn với bà Huỳnh Thị H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H và bà H không lớn nên ông xin được đoàn tụ là không có cơ sở. Bởi vì, cuộc sống vợ chồng giữa bà H và ông H không hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn sự quan tâm, giúp đỡ nhau. Ông H và bà H đã sống ly thân từ tháng 11/2020 đến nay, hơn nữa bà H kiên quyết ly hôn. Cho nên, không chấp nhận yêu cầu được đoàn tụ của ông H.

[2] Về con chung: bà Huỳnh Thị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng nuôi 02 con chung Huỳnh Chí H, sinh ngày 17/4/2006 và Huỳnh Văn H, sinh ngày 21/8/2007 là có cơ sở. Vì cháu H và cháu H đang sống với bà H, hai cháu có nguyện vọng được sống với mẹ nên giao cháu H và cháu H cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[4] Về tài sản: không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[5] Về nợ chung: bà H và ông H có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tân Hưng số tiền 12.000.000 đồng. Vào ngày 27 tháng 4 năm 2021 Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tân Hưng xác nhận bà H và ông H đã trả xong gốc và lãi, hiện không còn thiếu nợ nên không đề cập đến.

[6] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của bà Hương là có căn cứ.

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm theo quy định. Ông Huỳnh Văn H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 17, 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị H được ly hôn với ông Huỳnh Văn H.

2. Về con chung: bà Huỳnh Thị H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con chung Huỳnh Chí H, sinh ngày 17/4/2006, giới tính: nam và Huỳnh Văn H, sinh ngày 21/8/2007, giới tính: nam. (Hiện cháu H và cháu H đang sống với bà H)

Bên không nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở;

Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về cấp dưỡng: không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

4. Về tài sản: không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

5. Về nợ chung: bà H và ông H có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tân Hưng số tiền 12.000.000 đồng hiện đã trả xong nên không đề cập đến.

6. Về án phí: bà Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005839 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Bà H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Ông Huỳnh Văn H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự (ông Huỳnh Văn Hữu) vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; - VKSND tỉnh/H;
- CQ THA DS; - Các Đ/s;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Cẩm Nhung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chi Phạm Ngọc Chánh

Huỳnh Thị Cẩm Nhung